

Số: 09/2022/QĐST - DS

Bát Xát, ngày 14 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị O- Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 0, xã Bản V, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T- Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn , xã Bản V, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị L - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 1 thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Sự thoả thuận của các đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

- Hàng thừa kế của bà Phạm Thị Xoang gồm: Bà Trần Thị Oanh; Ông Trần Ngọc Thắng; Bà Trần Thị L.

- Di sản thừa kế do bà Phạm Thị X để lại gồm:

+ Thửa đất số 61, tờ số 06, diện tích 848m², mục đích sử dụng ĐRM, UBND xã huyện Bát Xát cấp cho hộ bà Phạm Thị Xoang ngày 18/12/1998 tại GCNQSD đất số 00303/QSDĐ, thực tế đo là 832,7m² (có sự sai lệch về diện tích so với GCNQSDĐ), trên thực địa và không chồng lấn với các thửa đất khác, mục đích là đất ĐRM. Đất đã được UBND huyện Bát Xát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/1998 mang tên hộ bà Phạm Thị Xoang.

+ Diện tích đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ số 02, số thửa 373 có diện tích là 220 m², UBND huyện cấp cho hộ bà Phạm Thị X ngày 18/12/1998 tại GCNQSD đất số 00303/QSDĐ, thực tế đo là 231,9m²(*có sự sai lệch về diện tích so với GCNQSDĐ*), trên thực địa và không chồng lấn với các thửa đất khác, mục đích là đất trồng lúa. Đất đã được UBND huyện Bát Xát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/1998 mang tên hộ bà Phạm Thị Xoang.

Tài sản trên đất: Hiện tại bà Trần Thị Ođang trồng lúa trên diện tích đất này, lúa mới trồng được 2 tháng.

2. Các đương sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Công nhận phần đất thuộc thửa đất số 61, tờ số 06, diện tích 848m², mục đích sử dụng ĐRM, UBND huyện Bát Xát cấp cho hộ bà Phạm Thị Xoang ngày 18/12/1998 tại GCNQSD đất số 00303/QSDĐ, thực tế đo là 832,7m², trên thực địa và không chồng lấn với các thửa đất khác, mục đích là đất ĐRM. Đất đã được UBND huyện Bát Xát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/1998 mang tên hộ bà Phạm Thị X là di sản thừa kế của bà Phạm Thị X.

- Công nhận diện tích đất trồng lúa thuộc tờ bản đồ số 02, số thửa 373 có diện tích là 220 m², UBND huyện cấp cho hộ bà Phạm Thị Xoang ngày 18/12/1998 tại GCNQSD đất số 00303/QSDĐ, thực tế đo là 231,9m² trên thực địa và không chồng lấn với các thửa đất khác, mục đích là đất trồng lúa. Đất đã được UBND huyện Bát Xát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/1998 mang tên hộ bà Phạm Thị Xoang là di sản thừa kế của bà Phạm Thị X;

Tài sản trên đất: Hiện tại bà Trần Thị Ođang trồng lúa trên diện tích đất này, lúa mới trồng được 2 tháng.

- Chia cho bà Trần Thị Ođang quản lý, sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 61, tờ số 06, diện tích 848m², mục đích sử dụng ĐRM, UBND huyện Bát Xát cấp cho hộ bà Phạm Thị Xoang ngày 18/12/1998 tại GCNQSD đất số 00303/QSDĐ, thực tế đo là 832,7m² trên thực địa và không chồng lấn với các thửa đất khác, mục đích là đất ĐRM. Đất đã được UBND huyện Bát Xát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/1998 mang tên hộ bà Phạm Thị Xoang. Ông Trần Ngọc Tphải trả lại hiện trạng ban đầu (mặt bằng) diện tích 832,7m² cho bà Trần Thị Oanh. Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

+ Phía Đông Bắc từ điểm 1 đến điểm 8 chiều dài 73,11 m giáp đất ông Vũ Văn Ứng; bà Phạm Kim Tòng; bà Nùng Thị Pan.

Phía Đông Nam từ điểm 8 đến điểm 9 chiều dài 4,26 m giáp đất chưa giao UBND xã quản lý.

+ Phía Tây Nam từ điểm 9 đến điểm 18 chiều dài 76,21 m giáp đất ông Lý Văn Lâm, ông Vũ Văn Năm, ông Phạm Văn Phong, ông Phạm Văn Thịnh, bà Phạm Thị Xuân.

+ Phía Tây Bắc từ điểm 18 đến điểm 1 chiều dài 4,49 m giáp đất ông Vũ Văn Ứng.

Tài sản trên đất: Không.

(*Có sơ đồ thửa đất kèm theo*)

-Chia cho bà Trần Thị Oduợc quản lý, sử dụng phần đất thuộc tờ bản đồ số 02, số thửa 373 có diện tích là 220 m², UBND huyện cấp cho hộ bà Phạm Thị Xoang ngày 18/12/1998 tại GCNQSD đất số 00303/QSDĐ, thực tế đo là 231,9m² trên thực địa và không chồng lấn với các thửa đất khác, mục đích là đất trồng lúa. Đất đã được UBND huyện Bát Xát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/12/1998 mang tên hộ bà Phạm Thị Xoang. Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

+ Hướng Đông Bắc từ điểm 1 đến điểm 9 chiều dài 35,1 m giáp đất bà Trần Thị Kĩu.

+Hướng Đông Nam từ điểm 9 đến điểm 11 chiều dài 5,85 m giáp đất bà Trần Thị Kĩu.

+Hướng Tây Nam từ điểm 11 đến điểm 20 chiều dài 34,56 m giáp đất bà Phạm Kim Tòng.

+Hướng Tây Bắc từ điểm 20 đến điểm 1 chiều dài 7,1 m giáp đất thủy lợi UBND xã quản lý.

Tài sản trên đất: Hiện tại bà Trần Thị Oduợc trồng lúa trên diện tích đất này, lúa mới trồng được 2 tháng.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Bà Trần Thị Oduợc quyền quản lý, sử dụng và được quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Oduợc trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn bà Trần Ngọc Oanh chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đối với phần di sản được hưởng số tiền là: 7.317.000đ (*Bảy triệu, ba trăm mười bảy nghìn đồng*). (*Trong đó 5.517.000 đồng là giá trị di sản mà bà Oanh được hưởng và 1.800.000 đồng là chi phí xem xét thẩm định*). Xác nhận bà Trần Thị Oduợc nộp đủ số tiền trên tại biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát.

Ông Trần Ngọc TPhải nộp số tiền chi phí thẩm định là 2.403.000đ (*Hai triệu, bốn trăm linh ba nghìn đồng*). Xác nhận ông Trần Ngọc Tduợc nộp đủ số tiền trên tại biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí ngày 02/8/2022 của TAND huyện Bát Xát.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ophải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0002227 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Bà Trần Thị Oduợc hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (2);
- Đường sự (3);
- ChicụcTHADShuyện Bát Xát.
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Đức